

HÒA GIẢI VỤ ÁN DÂN SỰ TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở VIỆT NAM

NCS. VŨ NGỌC ĐỨC

Trường Đại học Luật Hà Nội

Hanoi Law University

Email: Luatmultilaw@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/7/2026

Ngày sửa bài: 12/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 24/8/2026

Tóm tắt:

Bài viết tập trung phân tích cơ sở lý luận, pháp lý và những vấn đề đặt ra đối với hòa giải vụ án dân sự trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 và Luật Giao dịch điện tử năm 2023, bài viết làm rõ khả năng ứng dụng công nghệ số trong tổ chức, trao đổi thông tin, tài liệu và tiến hành hòa giải. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả hòa giải, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Từ khóa: hòa giải, vụ án dân sự, chuyển đổi số, tố tụng dân sự, công nghệ số

Mediation in civil cases in the context of digital transformation in Vietnam

Abstract:

This study analyzes the theoretical and legal foundations and emerging issues concerning mediation in civil cases in the context of digital transformation in Vietnam. Based on the 2015 Civil Procedure Code, the 2020 Law on Mediation and Dialogue at Court, and the 2023 Law on Electronic Transactions, the study clarifies the potential application of digital technologies to procedural organization, information and document exchange, and the conduct of mediation. It subsequently proposes solutions to improve the legal framework and implementation mechanisms in order to enhance mediation effectiveness while safeguarding the lawful rights and interests of the parties.

Keywords: mediation, civil cases, digital transformation, civil procedure, digital technology

1. Đặt vấn đề

Hòa giải là một phương thức quan trọng trong giải quyết vụ án dân sự, góp phần phát huy quyền tự định đoạt của đương sự, hạn chế tranh chấp kéo dài và nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp. Pháp luật Việt Nam đã hình thành cơ chế hòa giải trong tố tụng dân sự và hòa giải, đối thoại tại Tòa án, tạo cơ sở pháp lý cho việc giải quyết tranh chấp bằng thỏa thuận. Trong bối cảnh chuyển đổi số, công nghệ số đang tạo điều kiện đổi mới phương thức tổ chức và thực hiện hòa giải, đồng thời đặt ra những vấn đề về xác thực chủ thể, giá trị tài liệu điện tử, bảo mật thông tin và bảo đảm quyền tố tụng của đương sự. Bài viết phân tích cơ sở lý luận, pháp lý và đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế hòa giải vụ án dân sự phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa để nghiên cứu các quy định pháp luật hiện hành về hòa giải trong vụ án dân sự, hòa giải, đối thoại tại Tòa án và giao dịch điện tử. Phương pháp luật học so sánh được vận dụng nhằm tham khảo một số cách tiếp cận đối với hòa giải trong môi trường số, qua đó nhận diện những yêu cầu đặt ra đối với pháp luật Việt Nam. Đồng thời, phương pháp phân tích quy phạm pháp luật được sử dụng để đánh giá tính phù hợp của các quy định hiện hành với thực tiễn chuyển đổi số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Cơ sở lý luận và pháp lý về hòa giải vụ án dân sự trong bối cảnh chuyển đổi số

Hòa giải trong vụ án dân sự là phương thức giải quyết tranh chấp dựa trên sự thỏa thuận của các đương sự với sự hỗ trợ của Tòa án hoặc chủ thể có thẩm quyền. Khác với xét xử, kết quả hòa giải được hình thành chủ yếu từ ý chí của các bên, do đó quyền tự định đoạt, tính tự nguyện và sự bình đẳng của đương sự là những yếu tố cốt lõi. Trong pháp luật Việt Nam, cần phân biệt hòa giải trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án theo Bộ luật Tố tụng dân sự với hòa giải, đối thoại tại Tòa án theo Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020. Mặc dù có sự khác biệt về thời điểm, chủ thể và trình tự thực hiện, cả hai cơ chế đều hướng tới việc tạo điều kiện để các bên tự giải quyết tranh chấp bằng thỏa thuận.

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định hòa giải là một thủ tục quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án. Điều 205 quy định Tòa án có trách nhiệm tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, trừ những trường hợp pháp luật quy định không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được (Quốc hội, 2015). Quy định này cho thấy, pháp luật không chỉ coi hòa giải là một phương thức hỗ trợ xét xử mà còn là cơ chế phát huy quyền tự định đoạt của đương sự, qua đó góp phần hạn chế việc giải quyết tranh chấp bằng phán quyết khi các bên vẫn có khả năng đạt được sự thống nhất.

Bên cạnh đó, Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020 thiết lập cơ chế hòa giải, đối thoại trước khi Tòa án thụ lý vụ án theo thủ tục tố tụng thông thường. Việc luật hóa cơ chế này thể hiện xu hướng mở rộng các phương thức giải quyết tranh chấp bằng thỏa thuận, đồng thời đề cao các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, bảo mật và tôn trọng quyền, lợi ích hợp pháp của các bên (Quốc hội, 2020). Đây cũng là những nguyên tắc cần được duy trì khi hoạt động hòa giải được chuyển dần sang môi trường số.

Trong khi đó, quá trình chuyển đổi số của hoạt động tư pháp tạo điều kiện thay đổi phương thức tổ chức và thực hiện hòa giải. Công nghệ số có thể được sử dụng trong trao đổi thông tin, cung cấp và tiếp

nhận tài liệu, tổ chức các phiên làm việc từ xa, lưu trữ hồ sơ và quản lý kết quả hòa giải. Đặc biệt, Luật Giao dịch điện tử năm 2023 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sử dụng thông điệp dữ liệu trong các giao dịch và hoạt động có liên quan. Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định thông điệp dữ liệu được dùng làm chứng cứ theo quy định của Luật và pháp luật về tố tụng; giá trị chứng cứ được xác định căn cứ vào độ tin cậy của cách thức khởi tạo, gửi, nhận hoặc lưu trữ, tính toàn vẹn và khả năng xác định chủ thể liên quan (Quốc hội, 2023). Quy định này tạo nền tảng cho việc tiếp nhận và sử dụng tài liệu điện tử trong các hoạt động giải quyết tranh chấp, nhưng không đồng nghĩa mọi dữ liệu điện tử đều mặc nhiên có giá trị chứng minh như nhau. Tính xác thực, toàn vẹn, nguồn gốc và khả năng truy xuất của dữ liệu vẫn cần được bảo đảm.

Từ góc độ tổ chức hoạt động hòa giải, chuyển đổi số có thể tạo ra ba thay đổi đáng chú ý.

Thứ nhất, phương thức giao tiếp giữa các chủ thể có thể chuyển từ chủ yếu trực tiếp sang kết hợp trực tiếp và trực tuyến, qua đó giảm chi phí và thời gian tham gia.

Thứ hai, tài liệu phục vụ hòa giải ngày càng được số hóa, tạo thuận lợi cho việc cung cấp, trao đổi và lưu trữ thông tin. Thứ ba, khả năng tổ chức hòa giải từ xa được mở rộng, đặc biệt đối với các trường hợp đương sự ở khác địa phương hoặc gặp khó khăn trong việc tham gia trực tiếp.

Tuy nhiên, sự thay đổi về phương thức thực hiện cũng làm phát sinh những vấn đề pháp lý mới. Trước hết là yêu cầu xác thực chính xác danh tính của người tham gia và người đưa ra ý chí thỏa thuận. Nếu cơ chế xác thực không đầy đủ, kết quả hòa giải có thể bị ảnh hưởng về tính hợp pháp và tính tự nguyện. Bên cạnh đó, việc đưa nội dung hòa giải lên môi trường số làm gia tăng nguy cơ lộ lọt thông tin, xâm phạm dữ liệu cá nhân và ảnh hưởng đến tính bảo mật của quá trình hòa giải. Sự khác biệt về điều kiện thiết bị, đường truyền và kỹ năng số giữa các đương sự cũng có thể tạo ra bất bình đẳng trong khả năng tham gia.

Do đó, chuyển đổi số trong hòa giải vụ án dân sự cần được đặt trong mối quan hệ cân bằng giữa hiệu quả công nghệ và bảo đảm quyền tố tụng. Trước hết, việc ứng dụng công nghệ phải bảo đảm tính tự nguyện và quyền tự định đoạt của đương sự; không được để phương thức trực tuyến làm giảm khả năng trình bày, trao đổi hoặc lựa chọn phương án giải quyết của các bên. Tiếp đó, cần bảo đảm bình đẳng về khả năng tiếp cận thông tin và tham gia hòa giải. Đồng thời, cơ chế xác thực danh tính, xác nhận ý chí, bảo mật dữ liệu và lưu trữ tài liệu điện tử phải được thiết kế phù hợp với đặc thù của hoạt động tố tụng.

Như vậy, chuyển đổi số không làm thay đổi bản chất của hòa giải vụ án dân sự mà chủ yếu thay đổi phương thức tổ chức và thực hiện hòa giải. Sự thay đổi này vừa tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp, vừa đặt ra yêu cầu hoàn thiện pháp luật để bảo đảm tính tự nguyện, bình đẳng, bảo mật và giá trị pháp lý của kết quả hòa giải. Đây là cơ sở quan trọng để tiếp tục nghiên cứu các giải pháp hoàn thiện cơ chế hòa giải vụ án dân sự phù hợp với quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam.

3.2. Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hòa giải vụ án dân sự trong bối cảnh chuyển đổi số

Một là, hoàn thiện pháp luật về hòa giải trong môi trường số

Cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật về hòa giải, đối thoại tại Tòa án theo hướng quy định rõ hơn việc sử dụng phương tiện điện tử trong hòa giải. Trong đó, cần làm rõ điều kiện tiến hành hòa giải trực tuyến, phương thức xác định danh tính, gửi và nhận tài liệu, xác nhận ý chí của đương sự, lập và lưu trữ biên bản, cũng như xử lý trường hợp mất kết nối hoặc phát sinh sự cố kỹ thuật. Bên cạnh đó, cần quy định thống nhất về trình tự, thủ tục và giá trị pháp lý của các hành vi tố tụng được

thực hiện bằng phương tiện điện tử. Việc hoàn thiện các quy định này không chỉ tạo cơ sở pháp lý cho Tòa án và hòa giải viên mà còn giúp đương sự có thể chủ động thực hiện quyền của mình trong môi trường số, hạn chế tranh chấp liên quan đến tính hợp lệ của quá trình và kết quả hòa giải.

Hai là, xây dựng cơ chế xác thực và bảo đảm quyền tự định đoạt của đương sự

Hòa giải trực tuyến phải bảo đảm xác định đúng đương sự hoặc người đại diện hợp pháp tham gia và ghi nhận chính xác ý chí của họ. Các bên cần được cung cấp đầy đủ thông tin, có điều kiện trình bày quan điểm, đề xuất phương án giải quyết và thực hiện các quyền theo quy định pháp luật. Việc sử dụng định danh, xác thực điện tử và chữ ký điện tử có thể hỗ trợ quá trình này, nhưng cần kết hợp với các biện pháp kiểm tra phù hợp để hạn chế việc giả mạo hoặc can thiệp của người không có thẩm quyền. Đồng thời, cần chú ý bảo đảm đương sự có thể trao đổi, cân nhắc và quyết định một cách độc lập, không bị gây sức ép thông qua môi trường điện tử. Số hóa phương thức hòa giải không đồng nghĩa với số hóa quyền tự quyết của đương sự. Công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, còn thỏa thuận phải xuất phát từ ý chí tự nguyện, đầy đủ thông tin và phù hợp pháp luật của các bên.

Ba là, xây dựng nền tảng số chuyên biệt phục vụ hòa giải

Cần từng bước xây dựng hoặc hoàn thiện nền tảng số chuyên biệt phục vụ hoạt động hòa giải tại Tòa án, hạn chế sự phụ thuộc vào các nền tảng giao tiếp trực tuyến thông thường. Hệ thống cần bảo đảm các chức năng cơ bản như xác thực người dùng, quản lý và trao đổi tài liệu, phân quyền truy cập, mã hóa dữ liệu, lưu trữ, sao lưu và phục hồi dữ liệu. Đồng thời, cần có cơ chế ghi nhận lịch sử truy cập, phát hiện và cảnh báo hành vi truy cập trái phép, qua đó nâng cao khả năng kiểm soát an toàn thông tin. Nền tảng thống nhất cũng cần có khả năng kết nối với các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động tố tụng, hạn chế việc nhập lại dữ liệu và giảm sai sót trong quá trình xử lý hồ sơ. Về lâu dài, việc hình thành nền tảng chuyên biệt sẽ góp phần chuẩn hóa quy trình hòa giải, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí và hạn chế nguy cơ lộ lọt thông tin tranh chấp, dữ liệu cá nhân của đương sự.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế pháp lý đối với tài liệu điện tử

Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 đã tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng thông điệp dữ liệu trong các giao dịch điện tử. Trong hòa giải vụ án dân sự, cần tiếp tục làm rõ việc tiếp nhận, xác minh nguồn gốc, bảo đảm tính toàn vẹn, xác định chủ thể tạo lập và lưu trữ tài liệu điện tử. Giá trị của tài liệu cần được xem xét trên cơ sở độ tin cậy của quá trình tạo lập, gửi, nhận, lưu trữ và khả năng xác định chủ thể liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và tố tụng. Đối với tài liệu được sử dụng làm căn cứ cho thỏa thuận, cần bảo đảm khả năng truy xuất và kiểm chứng khi cần thiết. Đồng thời, cần có quy trình thống nhất đối với tài liệu điện tử được hình thành trong quá trình hòa giải nhưng sau đó cần sử dụng trong các bước tố tụng tiếp theo. Việc này góp phần hạn chế tranh chấp về nguồn gốc, tính toàn vẹn và giá trị của tài liệu, đồng thời nâng cao tính minh bạch của quá trình hòa giải.

Năm là, nâng cao năng lực số của Thẩm phán, hòa giải viên và khả năng tiếp cận công nghệ của đương sự

Chuyển đổi số trong hòa giải chỉ đạt hiệu quả khi đội ngũ thực hiện có đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng công nghệ. Vì vậy, cần tăng cường đào tạo Thẩm phán, hòa giải viên và cán bộ tố tụng về tổ chức hòa giải trực tuyến, bảo mật thông tin, quản lý dữ liệu, sử dụng nền tảng số và xử lý tài liệu điện tử. Đồng thời, cần xây dựng quy trình xử lý các sự cố như mất kết nối, lỗi thiết bị, gián đoạn phiên hòa giải hoặc không xác thực được chủ thể tham gia. Đối với đương sự, cần có hướng dẫn rõ ràng, dễ tiếp cận về cách

thức đăng nhập, tham gia phiên hòa giải và cung cấp tài liệu trên môi trường số. Trường hợp người tham gia thiếu thiết bị, đường truyền hoặc kỹ năng công nghệ, cần duy trì phương thức tham gia trực tiếp hoặc có cơ chế hỗ trợ phù hợp. Qua đó, bảo đảm chuyển đổi số thực sự nâng cao khả năng tiếp cận công lý, thay vì tạo thêm rào cản đối với một bộ phận đương sự.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Hòa giải giữ vai trò quan trọng trong giải quyết vụ án dân sự, góp phần phát huy quyền tự định đoạt của đương sự và nâng cao hiệu quả hoạt động tư pháp. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc ứng dụng công nghệ tạo điều kiện rút ngắn thời gian, giảm chi phí, tăng khả năng tiếp cận và trao đổi thông tin trong quá trình hòa giải. Tuy nhiên, môi trường số cũng đặt ra những yêu cầu mới về xác thực chủ thể, bảo mật thông tin, giá trị của tài liệu điện tử và bảo đảm quyền tố tụng. Vì vậy, chuyển đổi số trong hòa giải cần được thực hiện trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và sự tự nguyện của đương sự.

4.2. Một số kiến nghị đề xuất

Một là, tiếp tục hoàn thiện pháp luật về hòa giải phù hợp với môi trường số. Hai là, Tòa án nhân dân tối cao xây dựng quy trình thống nhất về hòa giải có sử dụng phương tiện điện tử. Ba là, hoàn thiện hạ tầng số bảo đảm an toàn, bảo mật và liên thông dữ liệu. Bốn là, tăng cường đào tạo kỹ năng số cho Thẩm phán, hòa giải viên và cán bộ tố tụng. Năm là, duy trì phương thức tham gia phù hợp đối với đương sự gặp khó khăn về thiết bị, đường truyền hoặc kỹ năng công nghệ, bảo đảm bình đẳng trong tiếp cận công lý ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Quốc hội. (2015). Bộ luật số 92/2015/QH13: Bộ luật Tố tụng dân sự, ban hành ngày 25/11/2015.

Quốc hội. (2020). Luật số 58/2020/QH14: Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ban hành ngày 16/6/2020.

Quốc hội. (2023). Luật số 20/2023/QH15: Luật Giao dịch điện tử, ban hành ngày 22/6/2023.

Quốc hội. (2025). Luật số 85/2025/QH15: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, ban hành ngày 25/6/2025.

Nguyễn Hòa Bình. (2023). Xây dựng Tòa án điện tử tại Việt Nam trong thời gian qua và những định hướng, giải pháp trong thời gian tới. Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử. <https://tapchitoaan.vn/xay-dung-toa-an-dien-tu-tai-viet-nam-trong-thoi-gian-qua-va-nhung-dinh-huong-giai-phap-trong-thoi-gian-toi9273.html?>

Ngũ Thị Như Hoa. (2025). Thủ tục hòa giải vụ việc dân sự tại tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam. Tạp chí Công Thương, <https://tapchicongthuong.vn/thu-tuc-hoa-giai-vu-viec-dan-su-tai-toa-an-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-viet-nam-133173.htm?>

Nguyễn Hoàng Vân, Nguyễn Hoàng Bảo Trâm, Trần Thị Huyền Trang, Đỗ Thùy Dương và Phạm Quỳnh Trang. (2026). Pháp luật về giải quyết tranh chấp trực tuyến trong thương mại điện tử xuyên biên giới: Kinh nghiệm quốc tế và hàm ý với Việt Nam. Tạp chí Công Thương, số 7-2026, 46-51.